

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 220 /NMĐSH1-TM

Hậu Giang, ngày 13 tháng 02 năm 2025

V/v cung cấp báo giá hàng hóa: Mua sắm vật tư
tiêu hao phục vụ công tác BDSC năm 2025 -
Phần C&I

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm “Mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ công tác BDSC năm 2025 - Phần C&I”. NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:

- Danh mục hàng hóa: như Phụ lục đính kèm
- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.
- Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO,CQ/các tài liệu liên quan khác.

2. Tiến độ cung cấp: 120 ngày kể từ ngày đặt hàng/Hợp đồng có hiệu lực.

3. Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang..

4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày chào giá.

5. Thời gian gửi báo giá: trước 15 h00 ngày 25 / 02 /2025.

6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Vũ Hồng Vân (SĐT: 0939 751 651) - Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: giangtth@pvpgb.vn; hanhhx@pvpgb.vn; vanvh@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Nhà máy (để b/c);
- Phòng/PX: KTATMT;
- Lưu VT, TM (V.H.V).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHẠM VI CÔNG VIỆC ĐÍNH KÈM CÔNG VĂN SỐ 220 /NMBDSH-TM NGÀY 13 /02/2025
(Danh mục vật tư tiêu hao phục vụ công tác BDSC năm 2025 - Phần C&I)

STT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Mã hàng hóa	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	2-conductor fuse terminal block	-2-conductor fuse terminal block; - with pivoting fuse holder; with end plate; for 5 x 20mm miniature metric fuse; - with blown fuse indication by LED; 12 - 30 V; for DIN-rail 35 x 15 and 35 x 7.5; 2.5 mm ² ; Push-in CAGE CLAMP®; 2,50 mm ² ; gray - UL-Approvals: E45172. - KEMA/KEUR DEKRA Certification B.V. EN 60947 (71-107687). - CSA DEKRA Certification B.V. C22.2 No. 158 (1536069)	Item number: 2002-1611/1000-541	WAGO Kontakttechnik	Germany	Cái	60	
2	Backup battery cho S7-400	Điện áp: 3.6 V; 2400 mAh Loại pin: Lithium Kích thước: 14x50 mm Type: SL-360	SL-360	Tadiran	OECD	Viên	35	
3	Braided hydraulic hose	- Part number: 421SNMSHA-4 - Hose I.D 1/4" - Hose R.O.D: 11,1mm - Working pressure: 22,5 Mpa - Application: Petroleum base hydraulic fluids and lubricating oils. - Inner Tube: Synthetic Rubber - Reinforcement: One braid steel wire. - Cover: Synthetic Rubber. - Temp. Range: -40°F to +212°F (-40°C to +100°C) - Impulse Cycles: - Specified- 1,50,000 cycles. - Tested upto - 3,00,000 cycles.	421SNMSHA-4	Parker	Asia	Mét	50	
4	Braided hydraulic hose	- Part number: 421SNMSHA-8 - Hose I.D 1/2" - Hose R.O.D: 18,2mm - Working pressure: 16Mpa - Application: Petroleum base hydraulic fluids and lubricating oils. - Inner Tube: Synthetic Rubber - Reinforcement: One braid steel wire. - Cover: Synthetic Rubber. - Temp. Range: -40°F to +212°F (-40°C to +100°C) - Impulse Cycles: - Specified- 1,50,000 cycles. - Tested upto - 3,00,000 cycles.	421SNMSHA-8	Parker	Asia	Mét	50	
5	Braided hydraulic hose	- Part number: 421SNMSHA-12 - Hose I.D 3/4" - Hose R.O.D: 25.4mm - Working pressure: 10,5 Mpa - Application: Petroleum base hydraulic fluids and lubricating oils. - Inner Tube: Synthetic Rubber - Reinforcement: One braid steel wire. - Cover: Synthetic Rubber. - Temp. Range: -40°F to +212°F (-40°C to +100°C) - Impulse Cycles: - Specified- 1,50,000 cycles. - Tested upto - 3,00,000 cycles.	421SNMSHA-12	Parker	Asia	Mét	50	
6	Cáp mạng có hai đầu cắm dạng đực liền	- 4P; 24AWG; UTP PATCH CABLE, CAT6 - TIA/EIA 568-C Cat 6A AND ISO/IEC 11801 - General Specifications: + Cable Type U/UTP (unshielded) + Interface, connector A RJ45 plug + Interface, connector B RJ45 plug - Color: Grey/ Blue + Pairs, quantity 4 - Dimensions : + Length 3.0m - Standards: + TIA/EIA 568-C Cat 6A + ISO/IEC 11801:2017 Class EA		Albertsons		Sợi	10	
7	Cáp PROFINET Type A	Industrial Ethernet FC TP Standard cable, GP 2x2 (PROFINET Type A), TP installation cable for Connection to IE FC RJ45 2x2, for universal use, 4-core, Shielded CAT 5E	6XV1840-2AH10	Siemens	Germany	mét	50	



Handwritten signature

STT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Mã hàng hóa	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
8	Cáp truyền thông Profibus DP	electrical data attenuation factor per length • at 9.6 kHz / maximum 0.0025 dB/m • at 38.4 kHz / maximum 0.004 dB/m • at 4 MHz / maximum 0.022 dB/m • at 16 MHz / maximum 0.042 dB/m impedance • rated value 150 Ω • at 9.6 kHz 270 Ω • at 38.4 kHz 185 Ω • at 3 MHz ... 20 MHz 150 Ω relative symmetrical tolerance • of the characteristic impedance at 9.6 kHz 10 % • of the characteristic impedance at 38.4 kHz 10 % • of the characteristic impedance at 3 MHz ... 20 MHz 10 % loop resistance per length / maximum 110 mΩ/m shield resistance per length / maximum 9.5 Ω/km capacity per length / at 1 kHz 28.5 pF/m operating voltage • RMS value 100 V mechanical data number of electrical cores 2 design of the shield Overlapped aluminum-clad foil, sheathed in a braided screen of tin-plated copper wires type of electrical connection / FastConnect Yes outer diameter • of inner conductor 0.65 mm • of the wire insulation 2.55 mm • of the inner sheath of the cable 5.4 mm • of cable sheath 8 mm symmetrical tolerance of the outer diameter / of cable sheath 0.4 mm material • of the wire insulation polyethylene (PE) • of the inner sheath of the cable PVC • of cable sheath PVC	6XV1830-0EH10	Siemens	Europe	mét	50	
9	Đầu cos ghim dẹp đục cái FDFN+MDFN bọc nhựa	Chất liệu: bằng đồng thau mạ thiếc chống gỉ. Đóng gói: 100 cái/túi (50 cặp) Màu sắc: xanh dương Sử dụng cho cáp tiết diện: 1.5-2.5 mm² (màu xanh)	6GK1901-1BB10-2AA0	Siemens	Germany	Bịch	2	
10	Đầu nối IE FastConnect RJ45 plug	- Industrial Ethernet FastConnect RJ45 plug 180 2x 2, RJ45 plug-in connector (10/100 Mbit/s) with rugged metal enclosure and FC connection system, for IE FC Cable 2x 2; 180° cable outlet	190646 QS-1/2-10	FESTO	Germany	Cái	10	
11	Đầu nối nhanh khí nén Festo 1/2-10	Áp Suất Hoạt Động [bar] -0.95 to 6 Môi Trường Hoạt Động Khí Nén Nhiệt độ vận hành [°C] -10 to 80 Dùng kết nối Ống Theo Đường kính ngoài của ống Màu sắc blue Vật liệu khung Brass nickel-plated Vật liệu seal NBR	153007 QS-1/4-10	FESTO	Germany	Cái	20	
12	Đầu nối nhanh khí nén Festo 1/4-10	Áp Suất Hoạt Động [bar] -0.95 to 6 Môi Trường Hoạt Động Khí Nén Nhiệt độ vận hành [°C] -10 to 80 Dùng kết nối Ống Theo Đường kính ngoài của ống Màu sắc blue Vật liệu khung Brass nickel-plated Vật liệu seal NBR	153003 QS-1/4-6	FESTO	Germany	Cái	20	
13	Đầu nối nhanh khí nén Festo 1/4-6	Áp Suất Hoạt Động [bar] -0.95 to 6 Môi Trường Hoạt Động Khí Nén Nhiệt độ vận hành [°C] -10 to 80 Dùng kết nối Ống Theo Đường kính ngoài của ống Màu sắc blue Vật liệu khung Brass nickel-plated Vật liệu seal NBR	153005 QS-1/4-8	FESTO	Germany	Cái	20	
14	Đầu nối nhanh khí nén Festo 1/4-8	Áp Suất Hoạt Động [bar] -0.95 to 6 Môi Trường Hoạt Động Khí Nén Nhiệt độ vận hành [°C] -10 to 80 Dùng kết nối Ống Theo Đường kính ngoài của ống Màu sắc blue Vật liệu khung Brass nickel-plated Vật liệu seal NBR	153008 QS-3/8-10	FESTO	Germany	Cái	20	

1000
NHÀ
ẤT Đ
AU KI
DÂN D
ỆT NA
PHỐ

STT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Mã hàng hóa	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
15	Đầu nối nhanh khí nén Festo 3/8-10	Áp Suất Hoạt Động [bar] -0.95 to 6 Môi Trường Hoạt Động Khí Nén Nhiệt độ vận hành [°C] -10 to 80 Dùng kết nối Ống Theo Đường kính ngoài của ống Màu sắc blue Vật liệu khung Brass nickel-plated Vật liệu seal NBR	190645 QS-3/8-6	FESTO	Germany	Cái	20	
16	Đầu nối nhanh khí nén Festo 3/8-6	Áp Suất Hoạt Động [bar] -0.95 to 6 Môi Trường Hoạt Động Khí Nén Nhiệt độ vận hành [°C] -10 to 80 Dùng kết nối Ống Theo Đường kính ngoài của ống Màu sắc blue Vật liệu khung Brass nickel-plated Vật liệu seal NBR	153006 QS-3/8-8	FESTO	Germany	Cái	20	
17	Đầu nối nhanh khí nén Festo 3/8-8	Áp Suất Hoạt Động [bar] -0.95 to 6 Môi Trường Hoạt Động Khí Nén Nhiệt độ vận hành [°C] -10 to 80 Dùng kết nối Ống Theo Đường kính ngoài của ống Màu sắc blue Vật liệu khung Brass nickel-plated Vật liệu seal NBR	PU10		Việt Nam	Cái	20	
18	Đầu nối nhanh thẳng PU10	Áp suất làm việc : 0 - 1 MPA Nhiệt độ làm việc : 0 - 60 độ C Dẫn lưu : Không khí, chân không Vật liệu : Chất liệu PU, PE , Vật liệu tốt - bền bỉ - chịu áp lực cao Dễ dàng kết nối và tháo ống pu Thân nhựa có thể xoay 360 độ Đường kính 10mm	PU12		Việt Nam	Cái	20	
19	Đầu nối nhanh thẳng PU12	Áp suất làm việc : 0 - 1 MPA Nhiệt độ làm việc : 0 - 60 độ C Dẫn lưu : Không khí, chân không Vật liệu : Chất liệu PU, PE , Vật liệu tốt - bền bỉ - chịu áp lực cao Dễ dàng kết nối và tháo ống pu Thân nhựa có thể xoay 360 độ Đường kính 12mm	PU8		Việt Nam	Cái	20	
20	Đầu nối nhanh thẳng PU8	Áp suất làm việc : 0 - 1 MPA Nhiệt độ làm việc : 0 - 60 độ C Dẫn lưu : Không khí, chân không Vật liệu : Chất liệu PU, PE , Vật liệu tốt - bền bỉ - chịu áp lực cao Dễ dàng kết nối và tháo ống pu Thân nhựa có thể xoay 360 độ Đường kính 8mm	LHV266	Capvina	Việt nam	Cái	20	
21	Dây cáp inox 8mm	Kích thước: Phi 8mm Chất liệu Inox 304	Multimode OM2 ST/PC	OEM	China	m	200	
22	Dây nối quang Multimode OM2 ST/PC (chiều dài 1.5 mét)	- Dây hàn quang Multimode ST (đầu tròn) là sản phẩm dùng để hàn nối vào cáp quang và cắm vào hộp phối quang ODF. - Dây nối có suy hao tiếp xúc thấp, suy hao phản hồi cao. - Sản xuất từ các vật liệu có chất lượng cao, Độ bền trên 1000 lần tháo lắp. - Loại đầu nối: ST/PC. - Loại sợi quang: Multimode OM2. - Đường kính lõi sợi: 50/125 micron. - Đường kính vỏ bảo vệ: 0.9mm - Chiều dài dây: 1.5m.	EXPP-K-24S	OMEGA	USA	Sợi	60	
23	Dây tín hiệu nhiệt độ loại cặp nhiệt điện	Loại: TC type K Vỏ : PVC Cách điện dây dẫn: PVC Kích thước danh nghĩa : 2.1 x 3.4 mm Nhiệt độ tối đa: 105 oC	COUPLER ST/UPC	OEM	China	Mét	100	
24	Khớp nối quang COUPLER ST/UPC	- Khớp nối quang coupler ST/UPC Dùng để làm cầu nối kết nối giữa các đầu dây nhảy quang, dây nối quang, dây hàn quang với nhau. - Dùng lắp đặt bên trong hộp phối quang ODF.	MM1-1250-00	Systea	Italia	Cái	20	
25	L CONNECTOR - KARTELL	L CONNECTOR - KARTELL	RCH0-5	BULONG	Việt nam	Cái	10	
26	Ốc siết cáp 5m Inox 304	Chất liệu Inox: 304 Chiều rộng L: 22mm Chiều rộng A: 11mm Size ren D: 5mm Chiều cao H: 26 mm	KLPG7		China	Cái	60	

1522
 NH
 TUN
 I
 U KH
 M
 HA N

STT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Mã hàng hóa	Hãng sản xuất	Xuất xứ	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
27	Ốc siết cáp kim loại M12	Loại Ốc siết cổ định Chất liệu Đồng thau mạ Nickel Kiểu PG7 Đường kính (O.D) Ø 12 mm Cáp tương thích (Ø) 3.5-6 mm	KLPG9		China	Cái	22	
28	Ốc siết cáp kim loại M16	Loại Ốc siết cổ định Chất liệu Đồng thau mạ Nickel Kiểu PG9 Đường kính (O.D) Ø 16 mm Cáp tương thích (Ø) 4-8 mm	M12		China	Cái	22	
29	Ốc siết cáp nhựa M12	Loại Ốc siết cổ định Chất liệu Nylon 66 Kiểu M12 Đường kính (O.D) Ø 12 mm Cáp tương thích (Ø) 3-6 mm Màu (tùy chọn khi đặt hàng) Xám, đen Tiêu chuẩn 94V-2	M16		China	Cái	22	
30	Ốc siết cáp nhựa M16	Loại Ốc siết cổ định Chất liệu Nylon 66 Kiểu M16 Đường kính (O.D) Ø 16 mm Cáp tương thích (Ø) 4-8 mm Màu (tùy chọn khi đặt hàng) Xám, đen Tiêu chuẩn 94V-2	DPN100	Đại Phong JSC	Việt Nam	Cái	22	
31	Ốc siết ống ruột gà	Vật liệu: Thép mạ kẽm Kích cỡ: 1"	AW600503	ABB	USA	Cái	50	
32	Phụ kiện nắp đậy cho bơm nhu động	2-channel pump pressure plate (only for upgraded units) Được sử dụng cho máy phân tích silica ABB	CR2032	Panasonic		Cái	3	
33	Pin CMOS	- 3V Litium. - Dạng cúc áo.			Indonesia	Viên	20	
34	Refined Glycerine 99.7%	Refined Glycerine 99.7%	MM1-0459-00	Systea	Italia	Lit	20	
35	T CONNECTOR - KARTELL	T CONNECTOR - KARTELL	PN: 1-912-29-12-660	Spradow	Germany	Cái	10	
36	Test Coupling	Đầu ren: G1/4 Áp suất tối đa: 630 Sealing: soft sealing type 3 Kiểu ren: M16x2 Vật liệu: stainless steel	SOLO-A5	Detectors	UK	Cái	20	
37	Chai tạo khối SOLO-A5 dùng cho SOLO-330	Tiêu chuẩn: UL Dung lượng: 250ml Dùng cho Solo 330, Solo 332	PTV2-13		China	Chai	4	